

Điều 31.

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì trước thời điểm đề nghị 5 năm, sau đó đã được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” hoặc được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

b) Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước hoặc đã được Giải thưởng Nhà nước về đề tài liên quan đến phục vụ quốc phòng, an ninh được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

c) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất, phạm vi ảnh hưởng lớn trong toàn quốc, đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Chiến công” hạng ba hoặc “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba trở lên;

d) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Quân đoàn, Sư đoàn trưởng, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức danh tương đương được xếp cùng nhóm chức vụ có cùng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, từ 10 năm trở lên.

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất để tặng cho tập thể có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong huấn luyện, trong xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quốc.